

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17/8/2022

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Minh Thao

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Nguyễn Thị Phương Dung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Hoàng Bảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình .

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Minh T, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phước Th, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Bình Sơn, xã Bình Tân, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn – Chị Phan Thị Minh T trình bày:* Chị và anh Nguyễn Phước Th tự nguyện tìm hiểu với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Tân vào năm 2008. Sau khi kết hôn, cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc. Quá trình sống chung hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai người thường xuyên cãi nhau, anh Th có quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác. Hai người đã ly thân nhau hơn 1 năm và đến nay thì Chị không còn tình cảm gì với anh Th nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Phước Th.

- Về con chung: Hai người có 3 đứa con chung tên là Nguyễn Phước H, sinh ngày 22/4/2007, Nguyễn Thị Minh Th1, sinh ngày 21/6/2008 và Nguyễn Phước H1, sinh ngày 14/10/2019. Hiện nay, các con đang ở với chị T, nguyện vọng của Chị là tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 3 con. Chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - Anh Nguyễn Phước Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Nguyễn Phước Th vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn cũng như về con chung.

*\*Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Phan Thị Minh T đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Phước Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định. Đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Phan Thị Minh T được ly hôn với anh Nguyễn Phước Th.

- Về con chung: Hiện nay các con đang ở với chị T, được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, đồng thời nguyện vọng của các con mong muốn ở với chị T nên giao các con là Nguyễn Phước H, sinh ngày 22/4/2007, Nguyễn Thị Minh Th1, sinh ngày 21/6/2008 và Nguyễn Phước H1, sinh ngày 14/10/2019 cho chị Phan Thị Minh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Phước Th được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con nên đề nghị không xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xét.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu và ý kiến của các bên đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn và nuôi con, đây là tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Phước Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Nguyên đơn chị Phan Thị Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phước Th, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chi T và anh Th tiến đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Tân vào năm 2008. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc ly hôn là bất đồng quan điểm, anh Th có người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình. Kể từ đó tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn nữa và hai người đã ly thân được hơn 1 năm nay. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập nhiều lần mà anh Th vẫn không đến, điều đó chứng tỏ rằng anh Th không có mong muốn đề đoàn tụ gia đình. Hơn nữa, thời gian hai người ly thân cũng đã lâu, giữa hai người có mâu thuẫn như vậy là đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân được nữa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn cũng như ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị là có cơ sở.

Về con chung: Hiện nay Nguyễn Phước H, Nguyễn Thị Minh Th1 và Nguyễn Phước H1 đang ở với chị Phan Thị Minh T và chi T đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu tốt nên giao cho chi T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chi T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Minh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Phan Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Minh T đối với anh Nguyễn Phước Th.

1/ Về hôn nhân: Chị Phan Thị Minh T được ly hôn với anh Nguyễn Phước Th.

2/ Về con chung: Giao Nguyễn Phước H, sinh ngày 22/4/2007, Nguyễn Thị Minh Th1, sinh ngày 21/6/2008 và Nguyễn Phước H1, sinh ngày 14/10/2019 cho chị Phan Thị Minh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Phan Thị Minh T không yêu cầu anh Nguyễn Phước Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Nguyễn Phước Th có quyền thăm nom con, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

4/ Về án phí: Chị Phan Thị Minh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002251 ngày 25/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị Phan Thị Minh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- UBND xã Bình Tâm  
(CNKH số 53 ngày 17/10/2015)
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Minh Thạo**